

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**  
**Năm báo cáo 2012 (Từ ngày 01/7/2011-30/6/2012)**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2200107515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 17/12/2008, cấp lần 3 ngày 23/08/2012**
- Vốn điều lệ: **40.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Cổ đông.**
- Địa chỉ: **845 Phạm Hùng, Phường 8, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng**
- Số điện thoại: **0793 822 825**
- Số fax: **0793 822 828**
- Website: **<http://www.soctrangsugar.com>**
- Mã cổ phiếu (nếu có):

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

Được khởi công vào năm 1996, khánh thành vào ngày 22/01/1998, đây là Nhà máy đường công nghiệp đầu tiên khu vực sông Cửu Long được đưa vào khai thác.

Với công suất ban đầu là 1.000 tấn mía/ngày (TMN) sản lượng đường đạt mức 15.000 tấn/ năm. Sau 10 năm hoạt động mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng nhà máy đã được đầu tư từng bước: cải tiến kỹ thuật, mở rộng công suất ép... đến nay đã đạt mức 2.700 TMN, sản lượng đường đạt mức 35.000 - 40.000 tấn/năm.

Cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh, đơn vị đã chú trọng việc xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường... Đơn vị đã được trung tâm Quacert cấp Chứng nhận ISO 9001:2000 từ năm 2005 và chứng nhận HACCP CODE: 2003 đầu năm 2008.

Trong điều kiện hội nhập, tất yếu mỗi doanh nghiệp cần thiết phải có sự đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Một tiền đề rất quan trọng trong việc đổi mới là chuyển đổi cơ chế quản lý từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Sau Quyết định số 28/2004/QĐ.TTg ngày 04/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại và việc thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn cho các công ty, nhà máy đường trong nước. Công ty Mía đường Sóc Trăng đã đủ điều kiện và được Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho phép tiến hành cổ phần hóa tại Quyết định số 175/QĐ-TCCB.04 ngày 09/4/2004.

Sau quá trình chuẩn bị, Phương án cổ phần hóa Công ty đã được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt theo các Quyết định số 351/QĐ.HC.05 ngày 08/4/2005 và số 652/QĐ.HC.05 ngày 16/6/2005.

Việc tổ chức bán đấu giá cổ phần, thu tiền bán cổ phần được hoàn tất từ cuối năm 2005. Tuy nhiên do một số vướng mắc chưa được thống nhất giữa các nhà đầu tư nên việc thành lập công ty cổ phần đến cuối năm 2008 mới thực hiện xong.

Ngày 27/11/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng được tổ chức thành công. Sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp theo quy định, ngày 01/01/2009 Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng chính thức hoạt động.

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng có vốn điều lệ ban đầu là 40 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm tỷ trọng 25%. Về quy mô tại thời điểm đi vào hoạt động, công ty có vốn tài sản hơn 350 tỷ đồng ( $\approx$  20 triệu USD).

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

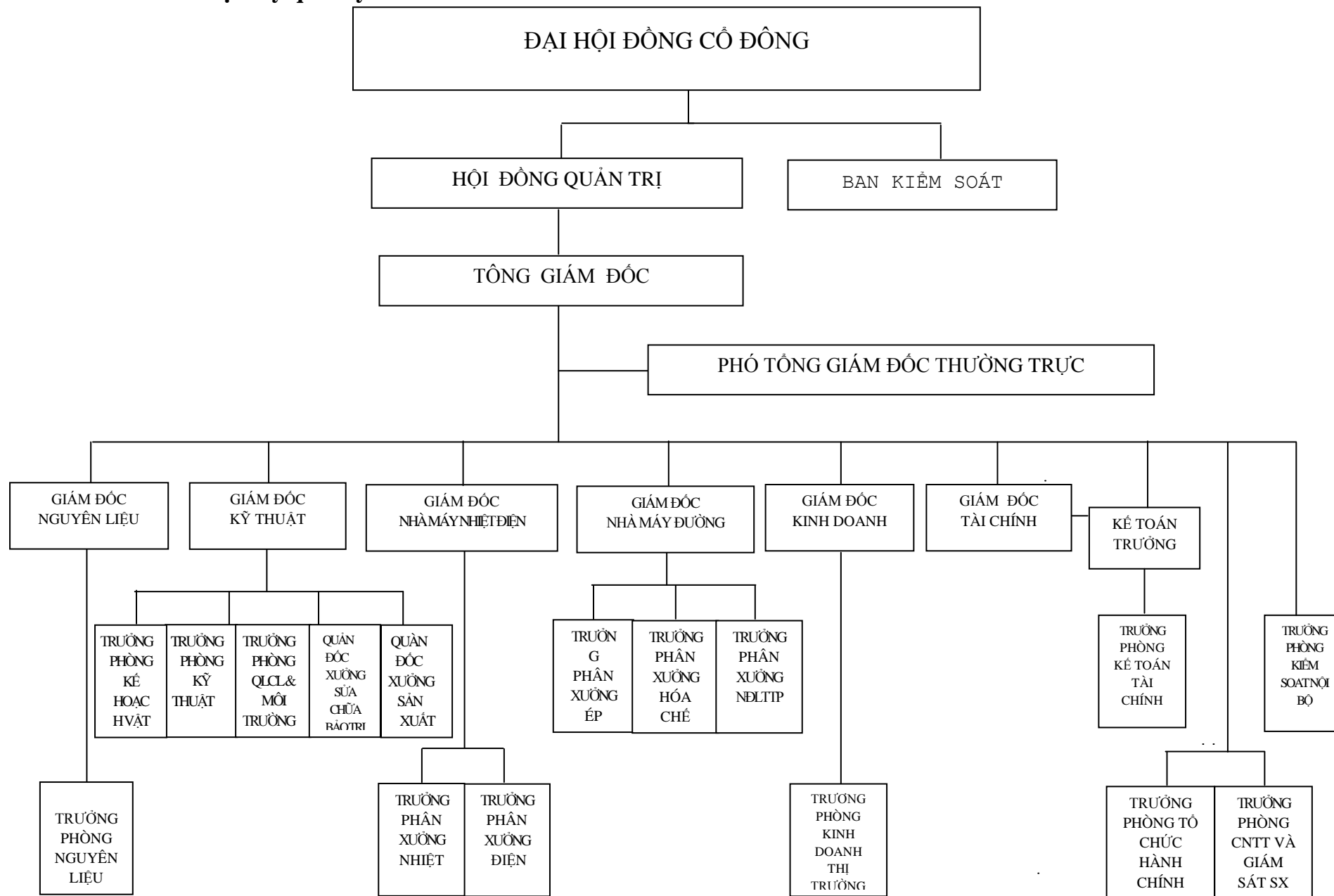
- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường.
- Dịch vụ đầu tư trồng và thu mua mía.
- Sản xuất mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản
- Sản xuất, mua bán nước tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Mua bán hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp thực phẩm, xăng dầu, vật liệu xây dựng.
- Mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị, phụ tùng... Phục vụ sản xuất đường và trồng mía.
- Dịch vụ du lịch, vận tải, kho vận, gia công cơ khí, cung ứng cây, con giống,...
- Sản xuất và cung cấp điện.
- San lấp mặt bằng, kinh doanh nhà đất.

– Địa bàn kinh doanh: Kênh phân phối chính của Công ty trải khắp đồng bằng Sông Cửu Long, tập trung chủ yếu tại tỉnh Sóc Trăng. Với phương châm: “chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm là yếu tố hàng đầu”, thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp ngày càng được khẳng định và mở rộng ở khu vực ĐBSCL, các tỉnh miền Đông, TP.HCM, Hải Phòng, Hà Nội....

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) là đại diện cổ đông, có trách nhiệm giám sát bộ máy điều hành công ty và hoạch định các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực thi chức năng quản trị, tiếp cận thông tin, định hướng mọi hoạt động công ty theo quy định Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng.

– Cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty liên doanh, liên kết : Công ty Cổ phần Vận tải Mía đường Sóc Trăng.  
Địa chỉ : Đường Phạm Hùng, Phường 8, TP.Sóc Trăng.  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính : Vận tải hàng hoá.  
Vốn thực góp : 718.590.000 đồng (chiếm 42,31%)

#### 5. Định hướng phát triển

- Tận dụng tối đa nguồn nhân lực, lợi thế hiện có tạo ra sản phẩm, thu nhập và lợi ích cho cổ đông và người lao động.
- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu, sản phẩm đơn vị trên thị trường, đạt các tiêu chí về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng.
- Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, phân đầu hạ giá thành sản xuất, tiết giảm chi phí trung gian góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chú trọng việc xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống bán hàng, thực hiện đạt các chỉ tiêu doanh thu sản phẩm phụ.
- Đạt chứng nhận và tái chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và môi trường.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH VỤ	KH VỤ	TH VỤ	So sánh (%)	
			2010-2011	2011- 2012	2011- 2012	(3)/(1)	(3)/(2)
			1	2	3		
1	Thời gian ép thực tế	Ngày	151,00	144,00	156	103,23%	108,25%
2	Sản lượng mía ép	Tấn	370.000,00	380.000,00	422.207,69	114,11%	111,11%
3	Chữ đường bình quân		9,38	9,50	9,91	105,65%	104,32%
4	Công suất ép bình quân	Tấn/ngày	2.448,00	2.500,00	2.708,66	110,65%	108,35%
5	Hiệu suất tổng thu hồi	%	76,77	80,06	79,13	103,07%	98,84%
6	Hiệu suất ép	%	95,14	95,45	95,32	100,19%	99,86%
7	Hiệu suất chế luyện	%	80,69	83,88	83,02	102,89%	98,97%
8	Hiệu suất ATTB	%	92,68	93,00	92,94	100,28%	99,94%
9	Hiệu suất ATSX	%	79,95	85,00	88,54	110,74%	104,16%
10	Hiệu suất ATLĐ	%	100,00	100,00	100,00	100,00%	100,00%
11	Đường nhập kho	Tấn	31.157,00	33.000,00	38.245,15	122,75%	115,89%
12	Tỉ lệ mía/đường	Tấn					
	- Mía xối	Tấn	12,17	11,51	11,11	91,29%	96,52%
	- Qui 10 CCS	Tấn	11,42	10,935	10,58	92,64%	96,75%

13	Đường thô hồi dung	Tấn	760,00		201,808	26,55%	
14	Mật ri thu hồi	Tấn	18.871,00	15.200,00	20.892	110,71%	137,45%
	- Tỷ lệ so với mía	%	5,09	4,00	4,95	97,22%	123,71%
15	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	32.988,00	33.250,00	38.362,44	116,29%	115,38%
16	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	620.319,00	600.000,00	664.961,03	107,20%	110,83%
17	Lợi nhuận	Tr.đ	8.956,00	23.000,00	64.836,16	723,94%	281,90%
18	Tổng quỹ lương	Tr.đ	16.709,00	23.100,00	26.690,09	159,73%	115,54%
19	Lao động bình quân	Người	389,00	390,00	395,00	101,54%	101,28%
20	Thu nhập bình quân	Ngàn đ/ng/t	3.574,00	4.500,00	5.200,00	145,50%	115,56%

## 2. Phân tích-đánh giá:

### 2.1. Công tác nguyên liệu và đầu tư:

Công tác nguyên liệu thực hiện đạt 111,11% so với kế hoạch, nhận thấy nguyên liệu trong vụ vừa qua đã đáp ứng và duy trì tốt lượng mía cho nhà máy trong suốt thời gian sản xuất. Chất lượng mía: chỉ đường bình quân - CCS: 9,91 cao hơn nhiều so với cùng kỳ (CCS: 9,38) và đạt 104% so với kế hoạch, về tạp chất bình quân trong mía (Tc:3,88) cao hơn so với cùng kỳ (Tc: 2,73). Nhìn chung thì chất lượng mía đồng đều và tốt hơn so với vụ trước.

#### Những mặt đạt được:

- Qua đặc điểm tình hình trên công ty có những thuận lợi cơ bản; đồng thời, Công ty cũng sớm đưa ra những giải pháp phù hợp theo tình hình thị trường, nên đảm bảo được nguồn cung cấp đủ nguyên liệu mía cho nhà máy hoạt động. Ban Điều hành xây dựng các chính sách công khai, minh bạch về giá cả và các đãi ngộ khác cho nhà cung cấp, tạo điều kiện cho nhà cung cấp phát huy hết năng lực của mình.

- Cùng cố, kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận mía bằng những giải pháp kỹ thuật. Xây dựng quy trình kiểm tra chéo giữa các bộ phận liên quan, nhằm ngăn ngừa tiêu cực phát sinh trong khâu tiếp nhận mía.

#### Những mặt chưa đạt được:

- Trong vụ mía 2011-2012 tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp nguyên liệu chính, theo đánh giá chung là đạt yêu cầu, nhưng số lượng nhà cung cấp còn hạn chế (do từng lúc có khó khăn về nguồn vốn thu mua) yếu tố này lâu dài sẽ tìm ẩn nhiều bất lợi trong điều hành thu mua của Công ty. Vấn đề này sẽ được quan tâm trong vụ mía tới.

- Công tác thu hồi mía hợp đồng và thu nợ: Mặc dù công ty đã có giải pháp hỗ trợ như cân ưu tiên ... nhưng tỷ lệ thu hồi nợ chỉ đạt 86%.

- Công tác khuyến nông: Chưa xây dựng được các kế hoạch, mục tiêu dài hạn gắn với việc phát triển bền vững của vùng nguyên liệu.

- Công tác đầu tư: Chưa đạt yêu cầu do tình hình nợ đọng trong dân còn lớn, hiện đang tập trung xử lý, vì vậy chỉ đầu tư hạn chế.

## 2.2. Sản xuất đường :

- Năm nay, nhờ tăng công suất ép lên 2.700 tấn mía/ngày, nên kết thúc vụ tổng sản lượng mía ép lên đến 422 ngàn tấn mía, cao hơn 52 ngàn tấn so với vụ trước.

- Lượng đường sản xuất 38.245,15 tấn đạt 115,89 % so với kế hoạch. Trong đó: đường trắng đồn điền 30.779,5 tấn chiếm 80,48% so với đường nhập kho, còn lại là đường trắng RST 7.465,65 tấn, chiếm 19,52% so với đường nhập kho, đường loại 2,17% tương đối thấp hơn so với các vụ trước, chỉ tiêu đường nhập kho đều đạt theo chuẩn công bố.

- Các chỉ tiêu về hiệu suất an toàn sản xuất của vụ là 88,54% đạt 104% so với kế hoạch và tỷ lệ cao hơn 10,74% so với cùng kỳ vụ 2010-2011 do nguyên liệu mía trong vụ sản xuất vừa qua tương đối thuận lợi, nguyên liệu đáp ứng tốt và luôn kịp thời cho sản xuất, công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị cũng được quan tâm thường xuyên và chuẩn bị kịp thời nên giảm được nhiều thời gian ngừng máy do sự cố thiết bị so với vụ trước; Hiệu suất tổng thu hồi 79,13% đạt cao hơn 3,07% so với cùng kỳ, hiệu suất chế luyện 83,02% đạt cao hơn vụ trước 2,88%. Việc sử dụng hoá chất trong sản xuất vụ 2011-2012 được kiểm soát tốt và chặt chẽ hơn so với vụ trước. Hiệu suất an toàn lao động đạt 100% so với kế hoạch.

- Lượng điện phát lên lưới: 9.521.400 KWh, đạt 136% so với kế hoạch.

## 2.3. Công tác tiêu thụ :

- Công ty tiêu thụ được 38.362 tấn đường các loại, trong đó có 160 tấn đường thương mại, tổng doanh thu đạt tương đương 664 tỷ đồng đạt 110,83% so với kế hoạch.

- Công tác tiêu thụ các sản phẩm phụ có cố gắng phát triển, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra, cụ thể:

○ Đường túi đóng gói cả vụ tiêu thụ được 552 tấn đạt 55% so với kế hoạch, khách hàng chủ yếu là các đại lý trực thuộc và kênh siêu thị. Tổng lượng đường túi hệ thống Co.op mart tiêu thụ cả vụ là 236 tấn chiếm 42,75% lượng đường túi trong vụ, trong đó hệ thống Co.op mart khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long chiếm 57%, các khu vực miền Đông chiếm 23% còn lại các khu vực miền Trung là 20%.

○ Phân vi sinh cả vụ tiêu thụ được 379 tấn tương đương 19% so với kế hoạch (giảm khoảng 16% so với vụ trước). Mặt hàng này giảm sút đáng kể do thiếu nguồn nhân lực và tài lực đầu tư mặc dù Công ty đã có kết hợp với một số cơ quan ban ngành trong Tỉnh làm thí nghiệm bón phân trên một số loại cây trồng nhưng kết quả vẫn chưa như mong đợi. Tuy nhiên, ngoài việc cố gắng tiêu thụ sản phẩm phân vi sinh Công ty còn tìm đối tác tiêu thụ bùn tươi và mùn nền đem lại khoản thu nhập mà không tốn nhiều chi phí, góp phần giải quyết vấn đề môi trường, đây cũng là một hướng phát triển mới của ngành hàng phân vi sinh nên cần được quan tâm khai thác tốt.

o Nước tinh lọc: doanh thu trước thuế cả vụ đạt 1.026.453.000 đồng tương đương 68% so với kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ 209.000.000 đồng do hệ thống phân phối đã được tinh gọn chỉ tập trung tiêu thụ tại địa phương, phân tích sự giảm sút doanh thu mặt hàng Nước tinh lọc trong vụ này có nhiều nguyên nhân, ở đây nêu lên 3 nguyên nhân chính. Thứ nhất: kênh phân phối chủ yếu là các Cửa hàng và đại lý trực thuộc tại thị trường tỉnh Sóc Trăng, do việc đầu tư phát triển thị trường ra các tỉnh lân cận làm tăng chi phí và không hiệu quả; Thứ hai: định vị thương hiệu nước Sainard là loại nước cao cấp, các khách hàng chủ yếu là những người thu nhập khá trở lên, quan tâm chất lượng sản phẩm, an toàn, vệ sinh và dịch vụ hậu mãi kèm theo.... Nhưng thực tế, chúng ta chưa đáp ứng đầy đủ; Thứ ba: các Cửa hàng và đại lý trực thuộc hoạt động chưa hiệu quả, chưa thật sự nhiệt huyết với công ty; bên cạnh đó, lợi nhuận từ các sản phẩm phụ chưa thật sự hấp dẫn đối với khối Cửa hàng và đại lý. Những khuyết điểm trên, cũng còn có những ưu điểm như: Chi phí bán hàng giảm rõ rệt, hệ thống đường dây hotline đã được quản lý tốt và đi vào nề nếp, việc giao hàng đáp ứng tốt hơn trong các vụ qua, được nhiều người tiêu dùng biết đến Sainard là sản phẩm an toàn và chất lượng.

**Đánh giá phương thức bán hàng vụ 2011-2012** linh hoạt với các chính sách bán hàng và chính sách thanh toán phù hợp với từng thời điểm; bên cạnh đó công tác theo dõi và thu hồi công nợ được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả. Công tác marketing còn hạn chế, các hoạt động giới thiệu về sản phẩm chủ yếu thông qua các báo chuyên ngành, các chương trình đặc biệt có ý nghĩa quan trọng mà chủ yếu là các trang tin địa phương. Hướng tới tiếp tục tập trung, chú trọng công tác quảng bá, phát triển thị trường rộng hơn.

#### 2.4. Công tác quản lý kế toán tài chính :

- Đánh giá chung là đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công tác tổ chức quản lý tốt ở các khâu hạch toán kế toán và báo cáo tài chính.

### 3. Tổ chức và nhân sự

#### Công tác tổ chức, quản lý lao động:

- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp tinh gọn, chú ý các chế độ đãi ngộ đối với người lao động nhằm thu hút lao động có trình độ cao
- Công tác lao động, tiền lương: việc quản lý ngày và giờ công, và chấp hành các quy định về an toàn lao động luôn được công ty quan tâm và được thực hiện khá tốt. Trong năm không xảy ra trường hợp tai nạn lao động. Việc chi trả lương cho CBCNV được thực hiện kịp thời, đầy đủ, thu nhập bình quân toàn công ty đạt mức 5.200.000 đồng/người/tháng tăng 15,56% so với kế hoạch.

#### Danh sách Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng :

##### ❖ **Tổng Giám đốc: Ông Cổ Trí Dũng**

Ngày sinh: 22/5/1957

CMND số: 023762993 ngày cấp 29/10/1999 Nơi cấp: CA Tp HCM

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 304/65 Trường Chinh, P13, Q. Tân Bình, Tp HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Hóa học

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012: 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Phó Tổng Giám đốc: Bà Phương Thị Hạnh**

Ngày sinh: 19/4/1957

CMND số: 365230021 ngày cấp 24/5/2012 Nơi cấp: CA Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Khmer

Địa chỉ ĐKTT: LK02-33-C3, KDC Minh Châu, Phường 7, Tp ST- Sóc Trăng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán – Cử nhân kinh tế ngành NS

Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2012): 422.250CP, chiếm 10,56% vốn điều lệ

*Trong đó: Đại diện sở hữu: 400.000 Cp chiếm 10 % vốn điều lệ*

*Cá nhân sở hữu: 22.250 Cp chiếm 0,56% vốn điều lệ*

❖ **Kế toán trưởng: Bà Phan Tuyết Thu**

Ngày sinh: 1977

CMND số: 365964415 ngày cấp 18/06/2009 Nơi cấp: CA Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 322/54B Tôn Đức Thắng, K1,P5 Tp Sóc Trăng-Sóc Trăng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại Học Tài Chính Ngân Hàng

Số cổ phần nắm giữ (đến 30/06/2012): 1.650 Cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ .

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty tại thời điểm 30/6/2012 là 413 người.
- Chế độ làm việc, chế độ nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản, hưu trí... được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội.
- Chính sách tuyển dụng của Công ty là chất lượng, hiệu quả theo Quy chế tuyển dụng của Công ty; Mặt khác, Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn.



#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Vụ 2010-2011	Vụ 2011-2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	249.588.533.533	256.350.063.376	2,71%
Doanh thu thuần	619.422.335.855	664.641.975.402	7,30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.222.192.806	64.224.303.382	681,11%
Lợi nhuận khác	(161.805.667)	611.855.606	278,14%
Lợi nhuận trước thuế	8.060.387.139	64.836.158.988	704,38%
Lợi nhuận sau thuế	7.165.499.956	58.155.399.149	711,60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%		

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Vụ 2010-2011	Vụ 2011-2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,59	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,33	0,66	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,8	0,61	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,01	1,59	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	14,63	23,98	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,48	2,59	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,16	8,75	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ			

sở hữu	14,39	58,69	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,87	22,69	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,33	9,66	
.....			

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần 4.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 193.869 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 3.806.131 cổ phần

#### b) Cơ cấu cổ đông:

❖ Hiện tại, cổ đông các lớn tại Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng là Tổng CTY Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước nắm giữ 25,00% vốn điều lệ; Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng nắm giữ 13,65% vốn điều lệ; Công ty TNHH Kim Hà Việt nắm giữ 17,50% vốn điều lệ; Công ty CP Mía đường Cần Thơ nắm giữ 7,50% vốn điều lệ; Ông: Trịnh Minh Châu nắm giữ 5,15%; Các cổ đông khác (bao gồm tổ chức và cá nhân trong nước) nắm giữ 31,20 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Mía Đường Sóc Trăng.

❖ Các cổ đông tổ chức nắm giữ 67,44% vốn điều lệ; các cổ đông cá nhân nắm giữ 32,56% vốn điều lệ.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Vụ qua trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và toàn cầu gặp nhiều khó khăn, phức tạp, lạm phát và lãi suất huy động vốn tăng cao, tín dụng thắt chặt... làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp trong nước gặp nhiều khó khăn, số lượng Doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng mức kỷ lục.

Tuy nhiên, với sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả của HĐQT, sự lãnh đạo sâu sát của Ban Điều hành Công ty và với tinh thần phấn đấu vươn lên của cán bộ, nhân viên, thể hiện sự đoàn kết nhất trí vượt qua khó khăn, nỗ lực thực thi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty CP Mía đường Sóc Trăng đã vượt qua nhiều trở ngại và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành thắng lợi vượt mức chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường giao và cao hơn so với vụ trước, đời sống tinh thần, vật chất của CB.CNV được ổn định và nâng cao. Cụ thể về doanh thu đạt 110,83% kế hoạch, tăng 7,20 % so với vụ 2010/2011; sản lượng đạt 115,89% kế hoạch, tăng 22,99% so với vụ 2010/2011; đặc biệt xem đây là thành tích lợi nhuận cột mốc lịch sử của Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng đạt được 281,90% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và tăng 704,38 % so với vụ 2010/2011 đây là thành tích đáng được biểu dương.

**\* Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2012:**

**DVT: VND**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ CUỐI KỲ</b>	<b>SỐ ĐẦU KỲ</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>71.600.952.336</b>	<b>54.961.115.562</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.120.134.649	2.049.901.475
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	39.204.366.667	19.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.595.593.540	8.319.892.134
4	Hàng tồn kho	23.293.875.614	23.601.498.435
5	Tài sản ngắn hạn khác	386.981.866	1.989.823.518
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>184.749.111.040</b>	<b>194.627.417.971</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	184.030.521.040	191.766.783.540
	- Tài sản cố định hữu hình	171.718.922.605	178.914.975.488
	- Tài sản cố định vô hình	8.991.196.471	9.460.705.661
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.320.401.964	3.391.102.391
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	718.590.000	718.590.000
4	Chi phí trả trước dài hạn	-	2.142.044.431
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>256.350.063.376</b>	<b>249.588.533.533</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>157.257.123.616</b>	<b>199.793.492.966</b>
1	Nợ ngắn hạn	73.322.374.520	93.827.409.870
2	Nợ dài hạn	83.934.749.096	105.966.083.096
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>99.092.939.760</b>	<b>49.795.040.567</b>
1	Vốn chủ sở hữu	99.092.939.760	49.795.040.567
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.000.000.000	40.000.000.000
	- Các quỹ	2.893.540.611	2.893.540.611
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.199.399.149	6.901.499.956
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>256.350.063.376</b>	<b>249.588.533.533</b>

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vụ 2011/ 2012:

*DVT: VNĐ*

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Vụ 2011/2012</b>	<b>Vụ 2010/2011</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	664.961.027.865	620.319.209.690
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	319.052.463	896.873.835
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	664.641.975.402	619.422.335.855
4	Giá vốn hàng bán	562.190.348.724	559.124.853.313
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	102.451.626.678	60.297.482.542
6	Doanh thu hoạt động tài chính	24.222.762.432	35.360.882.509
8	Chi phí tài chính	4.848.842.182	7.579.448.282
9	Chi phí bán hàng	11.349.553.955	10.355.400.409
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.224.303.382	8.222.192.806
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.153.327.521	1.066.721.529
12	Thu nhập khác	541.471.915	1.228.527.196
13	Chi phí khác	611.855.606	(161.805.667)
14	Lợi nhuận khác	64.836.158.988	8.060.387.139
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.680.759.839	894.887.183
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.155.399.149	7.165.499.956
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.539	1.791
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	.....(*)	1.500(*)
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Năm qua, tuy là một năm khó khăn đối với nền kinh tế, nhưng Công ty Cổ Phần Mía đường Sóc Trăng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng Quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho sự phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa các lợi ích như: Công ty, Cổ đông, đối tác, người lao động và nông dân.

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông **Chung Thanh Tâm**

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 (*Đại diện sở hữu*): 546.000 Cổ phần, chiếm 13,65% vốn điều lệ

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông **Nguyễn Thanh Nhân**

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 (*Cá nhân sở hữu*): 100.000 Cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ.

- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông **Trịnh Minh Châu**

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 (*Cá nhân sở hữu*): 206.047 Cổ phần, chiếm 5,15% vốn điều lệ.

- Thành viên Hội đồng quản trị : Bà **Phương Thị Hạnh**

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012: 422.250 Cổ phần, chiếm 10,56% vốn điều lệ. (Trong đó: *Cá nhân sở hữu 22.250CP chiếm 0,56%; Đại diện sở hữu 400.000cp chiếm 10% vốn điều lệ*).

- Thành viên Hội đồng quản trị: Bà **Trần Thị Thái**

Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 (*Đại diện sở hữu*): 700.000 Cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ .

#### b) Thư ký Hội đồng quản trị: Bà **Trần Ánh Hồng**

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Ông: Trịnh Minh Châu	Chủ tịch	04	100%	-
2.	Ông: Chung Thanh Tâm	Thành viên	04	100%	-
3.	Ông: Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	04	100%	-
4.	Bà: Phương Thị Hạnh	Thành viên	04	100%	-
5.	Bà: Trần Thị Thái	Thành viên	04	100%	-

– Hàng tháng Ban Điều hành lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh về một số chỉ tiêu về tài chính, nhu cầu nguồn vốn, hàng tồn kho, ... phục vụ yêu cầu kiểm tra, giám sát của HĐQT và cũng phục vụ cho công tác lãnh chỉ đạo của Ban Điều hành công ty.

– Kịp thời chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, kết quả 6 tháng đầu năm đã đạt một số chỉ tiêu khả quan về lợi nhuận, sản lượng đường thành phẩm, sản lượng mía ép...

– Phát hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc Ban Điều hành về việc thực hiện Nghị quyết HĐQT, nhắc nhở công tác sơ tổng kết, đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và một số công tác khác.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	04/BB-HĐQT.2011	14.09.2011	Một số vấn đề được HĐQT thông qua tại kỳ họp Quý III/2011
02	01/NQ-HĐQT.2011	03/10/2011	Giao chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch niên vụ 2011/2012
03	02/NQ-HĐQT.2011	24/11/2012	Một số vấn đề được HĐQT thông qua tại kỳ họp Quý IV/2011
04	01/NQ-HĐQT.2012	07/03/2012	Một số vấn đề được HĐQT thông qua tại kỳ họp Quý I/2012
05	02/NQ-HĐQT.2012	08/06/2012	Một số vấn đề được HĐQT thông qua tại kỳ họp Quý II/2012

d) Hoạt động của thư ký Hội đồng quản trị:

Tiếp nhận các văn bản đề xuất tham mưu hướng xử lý các thông tin đến HĐQT đầy đủ, kịp thời các vấn đề của Ban điều hành công ty và cổ đông, các đơn vị có liên quan để trình Hội đồng quản trị giải quyết

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Bà **Trần Mộng Ngọc** - Trưởng Ban Kiểm Soát

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2012(*Đại diện sở hữu*): 100.000 Cổ phần, chiếm 2,50% vốn điều lệ.

Ông **Mai Hoàng Phúc** - Thành Viên

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2012(*Cá nhân sở hữu*): 16.350 Cổ phần, chiếm 0,41% vốn điều lệ.

Ông **Phạm Đình Mạnh Thu** - Thành viên

Số cổ phần nắm giữ tính đến 30/06/2012(*Đại diện sở hữu*): 51.250 Cổ phần, chiếm 1,28% vốn điều lệ.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định

trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu:

– Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy chế, quy định và các văn bản của Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng.

– Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2012 trước và sau kiểm toán.

– Thường xuyên tham gia cuộc họp định kỳ của HĐQT, Ban Điều hành; nhằm kiểm soát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. *Thù lao, lương và các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý công ty:*

**Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>420.000.000</b>	
1	Chung Thanh Tâm	Chủ tịch	66.923.077	
2	Nguyễn Thanh Nhân	Phó Chủ tịch	60.000.000	
3	Trịnh Minh Châu	Thành viên	173.076.923	
4	Trần Thị Thái	Thành viên	60.000.000	
5	Phuong Thị Hạnh	Thành viên	36.000.000	
6	Trần Ánh Hồng	Thư ký HĐQT	24.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>120.000.000</b>	
1	Trần Mộng Ngọc	Trưởng ban	60.000.000	
2	Mai Hoàng Phúc	Thành viên	24.000.000	
3	Phạm Đình Mạnh Thu	Thành viên	36.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>540.000.000</b>	

**Lương Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2012**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THU NHẬP
1.	Cổ Trí Dũng	Tổng Giám đốc	263.140.592
2.	Phuong Thị Hạnh	P. Tổng Giám đốc	197.183.368
3.	Phan Tuyết Thu	Kế toán trưởng	141.398.111
4.	Nguyễn Văn Tuấn	P.GĐ Tài chính	79.721.187
5.	Nguyễn Văn Bình	GD Kỹ thuật	141.257.585

6.	Nguyễn Ché Linh	Giám đốc	104.540.958
7.	Trần Hồng Phúc	Phó Giám đốc	84.623.629
8.	Phạm Hoàng Hợp	Giám đốc	109.712.067
9.	Nguyễn Huy Hiếu	Phó Giám đốc	84.069.072
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.205.646.569</b>

**Các giao dịch của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc :**

Ông Trịnh Minh Châu - Thành viên HĐQT (MCD: UĐ001): nhận chuyển nhượng 1.000 cổ phần, Tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/06/2012 (Cá nhân sở hữu): 206.047 Cổ phần, chiếm 5,15% vốn điều lệ.

**VI. Báo cáo tài chính:** Được đăng tải trên Website Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng; Website: <http://www.soctrangsugar.com>; và công bố thông tin trên công thông tin điện tử tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Xác nhận**

**Đại diện theo pháp luật của Công ty**



*Chung Thanh Tâm*